TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2019/QĐDS-ST
Ngày: 19 - 11 - 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Hải
Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.
+ Anh Cái Văn T, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 17/10/2019 và bản tự khai ngày 18/10/2019, chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T đều có chung ý kiến trình bày: Anh, chị đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/02/2017. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, xãy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng nhau về quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng sứt mẽ. Sự mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên can nhưng không có kết quả. Anh T và chị H đều xác định

tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T đều trình bày: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/01/2018; anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh, chị như sau: Giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Cái Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 11 năm 2019 đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T đều thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành lập hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật, gửi thông báo thụ lý việc dân sự cho người yêu cầu và Viện kiểm sát cùng cấp, ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, các Điều 366, 369, 370, 396 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy chấp nhận đơn yêu cầu trên của chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và yêu cầu giải quyết theo các nội dung anh, chị đã trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và bản tự khai. Do đó, Tòa án án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T là phù hợp với khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (theo giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 ngày 06/02/2017) là sự kiện pháp lý xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè góp ý, khuyên can nhưng đều không có kết quả. Xét mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T thực sự đã hết; anh, chị cùng có yêu

cầu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và người cấp dưỡng nuôi con, cụ thể: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/01/2018; anh Cái Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu công nhận trên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, các Điều 369, 370, 371 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp,

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T.

[2] Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T, giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 10/01/2018; anh Cái Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi. Anh Cái Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2017/0005890 ngày 18/10/2019. Chị Nguyễn Thị H và anh Cái Văn T đã nộp đủ lệ phí.

[5] Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh;
- UBND xã M
(Để ghi chú vào sổ đăng ký kết hôn);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thanh Hải